TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Bùi Đức Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 444/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/ QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Đình P, sinh năm 1987 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Mai Thị S, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Đồng địa chỉ: thôn V, xã B, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (tranh chấp ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Võ Đình P trình bày: Anh với chị Mai Thị S kết hôn tự nguyện vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 16/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chính là do chị S có quan hệ ngoại tình với người khác. Anh đã bỏ qua (đã nộp đơn ly hôn một lần nhưng qua hòa giải tại xã anh đã rút đơn), chị S đã hứa cải sửa nhưng đến năm 2022 thì chị S lại tiếp tục ngoại tình (sự việc này anh đã thu thập được chứng cứ qua tin nhắn zalo của chị S). Sự việc vỡ lở, chị S bỏ nhà ra đi. Vợ chồng cắt đứt quan hệ với nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Bảo T1, sinh ngày 29/9/2012 và Võ Bảo T2, sinh ngày 16/5/2019. Từ khi chị S bỏ nhà đi hai con do anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con 02 chung đến trưởng thành, yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/con/tháng. Chị S hiện đang làm công nhân của Công ty may Nhà Bè.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn chị Mai Thị S vắng mặt không có lý do: chị Mai Thị S đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 14/12/2022, Công an xã B cung cấp: chị Mai Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã B, huyện T, Bình Định; chị Mai Thị S hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án cơ bản là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vẫn còn một vài vi phạm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đình P được ly hôn chị Mai Thị S. Về con chung: giao hai con chung là Võ Bảo T1, sinh ngày 29/9/2012 và Võ Bảo T2, sinh ngày 16/5/2019 cho anh Võ Đình P được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành (nguyện vọng của cháu T1 là được sống cùng cha); về cấp dưỡng nuôi con: đề nghị HĐXX buộc chị S cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị miễn xét. Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn là chị Mai Thị S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đình P và chị Mai Thị S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 16/3/2012 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị Mai Thị S có quan hệ ngoại tình. Anh P đã bỏ qua (đã rút đơn ly hôn 01 lần) để cố gắng tiếp tục chung sống nhưng chị S vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn kéo dài mà không được giải quyết nên tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã cắt đứt quan hệ với nhau từ tháng 7/2022 đến nay. Chị S có mặt tại địa phương nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh P yêu cầu ly hôn với chị S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh P và chị S có hai con chung là Võ Bảo T1, sinh ngày 29/9/2012 và Võ Bảo T2, sinh ngày 16/5/2019. Khi ly hôn, anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung T1 và T2 đến trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh P là phù hợp với nguyện vọng của con chung (T1 yêu cầu được sống cùng cha) và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/con/tháng. HĐXX xét thấy mức yêu cầu này là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 107 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc anh Võ Đình P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007594 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh P đã nộp đủ án phí.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Mai Thị S phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đình P:

- Về hôn nhân: anh Võ Đình P được ly hôn chị Mai Thị S.

- Về con chung: Giao hai con chung là Võ Bảo T1, sinh ngày 29/9/2012 và Võ Bảo T2, sinh ngày 16/5/2019 cho anh Võ Đình P tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Mai Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ tháng cho mỗi con, bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung Võ Bảo T1 và Võ Bảo T2 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét

2. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Võ Đình P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0007594 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh P đã nộp đủ án phí.

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Mai Thị S phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam